**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TIẾNG VIỆT – LỚP 1B**

**BÀI 113: OA. OE - Tiết : 255+256**

 **Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 02 năm 2025**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.

 - Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa**, vần **oe**.

 - Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **choè** cỡ nhỡ (trên bảng con).

 - Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn.**

 \* Phát triển các năng lực chung và phẩm chất

 - Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

 - Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

 - HS chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sgk, bộ chữ bảng phụ viết bài Tập đọc.

-HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1* tập hai, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.khởi động:(5’)**Trò chơi tặng hoa  -Giáo viên mời một hs đại diện mang những bông hoa đã chuẩn bị tặng cho một số bạn, các bạn được tặng hoa lần lượt đọc nội dung có trong bông hoa đó. -GV tổ chức cho hs chơi. -GV hướng dẫn cho hs nhận xét.**2.Hình thành kiến thức mới (15’)****2.1.Giới thiệu bài: vần oa, oe****2.2. Chia sẻ và khám phá** ***a. Dạy vần oa*** - GV viết bảng: **o, a**. YC HS đánh vần (cá nhân, cả lớp): **o - a - oa.**- YC HS quan sát tranh, tìm tiếng có vần **oa.****-** Gọi HS phân tích vần oa, đánh vần, đọc trơn.***b. Dạy vần oe*** (như vần **oa**) Đánh vần, đọc trơn*: o - e - oe / chờ - oe - choe - huyền - choè / chích choè.*\* Củng cố: HS nói các vần, tiếng vừa học. Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá: **oa, cái loa; oe, chích choè.****3.Luyện tập(15)*****3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **oa**? Tiếng nào có vần **oe**?)- GV nêu lại YC, gọi HS đọc các từ ngữ.- GV cho HS tìm tiếng có vần oa, oe, báo cáo kết quả.- GV chỉ từng tiếng, cho cả lớp đồng thanh: Tiếng **hoa** có vần **oa**. Tiếng **xoe** có vần **oe**,... ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học. b) Viết vần: **oa, oe**c) Viết tiếng: (cái) **loa**, (chích) **choè** | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp nhận xét.-HS phân tích, đánh vần, vần oa.-HS quan sát tranh, nêu từ ngữ **cái loa**. Nhận biết tiếng **loa** có vần **oa**. / Phân tích vần **oa**/ Đánh vần, đọc trơn: o - a - oa / lờ - oa - loa / cái loa. ( cá nhân, nhóm, ĐT)-HS phân tích, đánh vần vần oe, chích chòe (cá nhân, nhóm, ĐT).-HS đánh vần, đọc trơn các vần, từ mới.-HS ghép-HS đọc yêu cầu.- 1 HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: hoa sen, tròn xoe, chìa khóa, lóe sáng, tàu hỏa,…- HS làm bài. 2 HS báo cáo kết quả (HS 1 nói tiếng có vần **oa**. HS 2 nói tiếng có vần **oe**).-HS đọc.-HS đọc, nêu cách viết.- HS viết: **oa, oe** (2 lần). HS viết: (cái) **loa**, (chích) **chòe** (2 lần). |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***3.3. Tập đọc*** (BT 3) (28’)a) GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, giới thiệu hình ảnh hoa hồng, hoa cúc đại đoá mập, khoẻ, hoa loa kèn nở như chiếc loa xinh.b) GV đọc mẫu: gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả (khoe sắc, mập, khoẻ, thô, nép sát, bật nở, toả hương). Giải nghĩa từ: **thô** (to, nhìn không đẹp); **ngậm nụ** (nụ hoa chúm chím, sắp nở).c) Luyện đọc từ ngữ: **hoa loa kèn, muôn hoa khoe** d) Luyện đọc câu- GV cùng HS đếm số cầu của bài. / GV chỉ từng câu, 1 HS đọc, cả lớp đọc (đọc liền câu 3 và 4).- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). Chú ý nghỉ hơi ở câu cuối: Những đoá hoa ... xinh xắn / bắt đầu toả hương.e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC. Gọi 1 HS đọc 2 ý của BT. - GV cho HS làm bài, trình bày kết quả.-Nhận xét, YC HS đọc lại ý đúng**4.Vận dụng (4’)**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp(3’)**- Hôm nay em học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: | -Theo dõi-Lắng nghe-Luyện đọc từ ngữ trên bảng-HS xác định câu-Đọc từng câu-Hs đọc nối tiếp từng câu-Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn -HS theo dõi, đọc bài.- HS viết ý lựa chọn vào thẻ, giơ thẻ. / Đáp án: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn...). Ý a sai (Loa kèn không muốn nở vì sợ cúc chê...). Để ý a đúng, cần sửa là: Loa kèn không muốn nở vì sợ hoa hồng chê...- Cả lớp đọc: Ý b đúng (Nhờ bác làm vườn khích lệ, loa kèn bật nở). -HS đọc-HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………